

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 13 - 12 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hà, ông Trương Minh Mẫn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2024 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐ-HPT ngày 28/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn S, sinh năm 1976 tại tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đào Văn T, sinh năm 1939 (đã chết), con bà Trương Thị T1, sinh năm 1943. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1971. (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1994. (Có mặt tại phiên tòa)

Cùng trú tại: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

+ Anh Hà Văn H1, sinh năm 2000. (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn D, xã E, huyện M'Drak, tỉnh Đắk Lắk;

+ Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1984. (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 11 giờ ngày 13/12/2023, ông Đào Văn S điều khiển xe ô tô biển số 47C- 255.53 (đã có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định), ngồi bên ghế phụ là anh Hà Văn H1 (sinh năm 2000, trú tại: Thôn D, xã E, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk) lưu thông trên đường Q, theo hướng từ huyện E qua xã E, huyện C. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Q với đường liên xã thuộc địa phận thôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47H1-835.00 do bà Lê Thị T2 (sinh năm 1971, trú tại thôn B, xã E, huyện C) một mình điều khiển lưu thông theo hướng từ xã E đi xã E. Do hai phương tiện không giảm tốc độ khi vào ngã tư nên phần đầu trước phía bên trái ô tô do ông S điều khiển đã va chạm vào phần bên hông bên phải xe mô tô do bà T2 điều khiển làm xe mô tô biển số 47H1-835.00 cùng bà T2 bị ngã xuống đường. Hậu quả: bà T2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2, ngày 14/12/2023 bà T2 chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H, ngày 08/01/2024 bà T2 chuyển đến Bệnh viện chuyên khoa ngoại thần kinh Quốc tế đến ngày 24/02/2024 bà T2 xuất viện; hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/12/2023 xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thuộc ngã tư giao nhau giữa đường Q với đường liên xã thuộc địa phận thôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường quốc lộ 29 bằng phẳng, trải bê tông nhựa rộng 7m, đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn, hai bên đường có biển báo hiệu giao thông đường bộ: W207a (giao nhau với đường không ưu tiên) và đèn báo hiệu giao thông màu vàng nhấp nháy kèm biển báo phụ với dòng chữ “chú ý quan sát”. Mặt đường liên xã đi ra hướng xã E bằng phẳng, rộng 6,8m, hơi dốc lên về hướng đi xã E. Mặt đường liên xã đi vào Thôn E, xã E bằng phẳng, rộng 3,5m, không bị che khuất tầm nhìn. Đoạn đường liên xã hướng từ xã E'đing vào hướng Thôn E, xã E có biển báo hiệu đường bộ W208 (giao nhau với đường ưu tiên) được đặt phía bên phải. Đoạn đường có dân cư sống đông đúc, mật độ phương tiện qua lại nhiều. Chọn mép đường bên phải của đường Quốc lộ 29 tính từ xã E, huyện C đi huyện E là mép đường chuẩn, chọn trụ điện 471CMG/186 làm điểm mốc cố định. Căn cứ vào các dấu vết để lại hiện trường, trên phương tiện, camera an ninh ghi lại một phần sự việc, xác định vị trí va chạm chiếu vuông góc xuống mặt đường tại ngã tư đo cách mép đường chuẩn 4,45m.

Tại Bản kết luận giám định số: 368/KLTTCT-PY ngày 26/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị T2 tại thời điểm giám định là 92%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Xe ô tô biển số 47C-255.53 có giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.810.000đ. Xe mô tô biển số 47H1-835.00 có giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.665.000đ.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 05/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Đào Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và không đề nghị tòa án giải quyết nữa. Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, và Điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên.

- Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số: 47C-255.53, Nhãn hiệu: HynhDai; Màu sơn: Xanh; Số máy: D4BH6270713; Số khung: KMFYKS7HP6U077720; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47C-255.53; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 47C-255.53; 01 Giấy phép lái xe hạng FC của Đào Văn S số: 66011900064, do sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13/02/2019; 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô biển số 47C- 255.53 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đào Văn S nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Đào Văn S. Đối với 01 xe mô tô biển số 47H1-835.00; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Xám, Đ1; Số máy: JK01E0569730; Số khung: RLHJK0116PZ627927 là tài sản của bà Lê Thị T2 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện C đề nghị xử phạt hành chính đối với bà Lê Thị T2.

Bị cáo không đối đáp tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì, không yêu cầu giải quyết gì thêm về vấn đề bồi thường, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 13/12/2023, ông Đào Văn S điều khiển xe ô tô biển số 47C- 255.53 (đã có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định) lưu thông trên đường Quốc lộ 29, theo hướng từ huyện E qua xã E, huyện C. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Q với đường liên xã thuộc địa phận thôn E, xã E do thiếu quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu phía trước bên trái xe ô tô do S điều khiển đã va chạm vào phần hông bên phải xe mô tô biển số 47H1- 835.00 do bà T2 điều khiển lưu thông theo hướng từ xã E đi xã E làm xe mô tô biển số 47H1-835.00 cùng bà T2 bị ngã xuống đường. Hậu quả: bà T2 bị thương tích nặng với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 92%.

[4] Xét về ý thức: Bị cáo đã có giấy phép lái xe hạng FC nên bị cáo nhận thức được việc lái xe khi đến ngã tư giao nhau thì phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhưng bị cáo không tuân thủ quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ mà chạy với vận tốc từ 50 đến 60 Km/h, hậu quả phần đầu phía trước bên trái xe ô tô va chạm vào phần hông bên phải xe mô tô biển số 47H1- 835.00 do bà T2 điều khiển làm cho bà T2 bị thương tích nặng với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 92%.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của các xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, vi phạm vào khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

.....”

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình bị hại, trước khi xét xử vụ án bị cáo đã bồi thường số tiền là 270.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại, khi xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại (Không nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Đ có đơn thay đổi yêu cầu bồi thường, theo đó chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000đ. Trước khi xét xử, bị cáo đã bồi thường được cho bị hại tổng số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), còn 30.000.000đ hai bên đã tự thỏa thuận, theo đó chậm nhất ngày 25/01/2025 (Ấm lịch) bị cáo sẽ trả hết số tiền bồi thường này cho gia đình bị hại và không yêu cầu tòa án giải quyết về phần bồi thường thiệt hại nữa. Xét thấy thỏa thuận của các bên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận, không đặt ra xem xét.

Đối với xe ô tô biển số 47C-255.53 có giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.810.000đ. Xe mô tô biển số 47H1-835.00 có giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.665.000đ, bị cáo và đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển số: 47C-255.53, Nhãn hiệu: HynhDai; Màu sơn: Xanh; Số máy: D4BH6270713; Số khung: KMFYKS7HP6U077720; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47C-255.53; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 47C-255.53; 01 Giấy phép lái xe hạng FC của Đào Văn S số: 66011900064, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13/02/2019; 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô biển số 47C- 255.53 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đào Văn S, xét thấy hai bên đã tự nguyện thỏa thuận xong vấn đề bồi thường nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Đào Văn S.

Đối với 01 xe mô tô biển số 47H1-835.00; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Xám, Đ1; Số máy: JK01E0569730; Số khung: RLHJK0116PZ627927 là tài sản của bà Lê Thị T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện C đề nghị xử phạt hành chính đối với bà Lê Thị T2 là phù hợp.

[9]. Đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển số 47H1-835.00 của bà Lê Thị T2 lưu thông trên đường nhánh (đường không ưu tiên) khi vào ngã tư giao nhau với

Quốc lộ B (là đường ưu tiên) có biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên thì bà T2 đã không nhường đường cho xe ô tô biển số 47C-255.53 do bị cáo Đào Văn S điều khiển trên đường ưu tiên đã vi phạm tại khoản 3, Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, hành vi vi phạm Luật giao thông của bà T2 chỉ gây thiệt hại về tài sản là 8.810.000 đối với xe ô tô biển số 47C-255.53 nên chưa đủ định lượng cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chuyển phương tiện là xe mô tô biển số 47H1-835.00 và các giấy tờ liên quan đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện C đề nghị xử phạt hành chính đối với bà Lê Thị T2 về hành vi không nhường đường cho xe đi trên đường U, đường chính từ bất kỳ hướng nào đi tới tại nơi đường giao nhau là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Đào Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

[2]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Văn S 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn S cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Văn S và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong số tiền bồi thường cho bị hại là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại, không yêu cầu tòa án giải quyết về phần bồi thường thiệt hại nữa nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 xe ô tô biển số: 47C-255.53, Nhãn hiệu: HynhDai; Màu sơn: Xanh; Số máy: D4BH6270713; Số khung: KMFYKS7HP6U077720; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47C-255.53; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 47C-255.53; 01 Giấy phép lái xe hạng FC của Đào Văn S số: 66011900064, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13/02/2019; 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô biển số 47C- 255.53 cho bị cáo Đào Văn S.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.)

Đối với 01 xe mô tô biển số 47H1-835.00; Nhãn hiệu: HONDA; Màu sơn: Xám, Đ1; Số máy: JK01E0569730; Số khung: RLHJK0116PZ627927 là tài sản của bà Lê Thị T2 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện C đề nghị xử phạt hành chính đối với bà Lê Thị T2 là phù hợp.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đào Văn S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- THADS huyện Cư M'gar;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Sở tư pháp;
- THA hình sự; THA dân sự;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- UBND xã Ea Tih, huyện Ea Kar;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Văn Toàn